TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ RIỀNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26-7-2021
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Đỗ Tấn Trường
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Văn Khách
Ông Ninh Quốc Hòa

- *Thư ký phiên toà*: Bà Vũ Thị Duyên -Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*: Ông Ngô Văn Phương - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 13/2021/QĐXX-ST ngày 17 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/4/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Bé Ng, sinh năm 1984 (Có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.
- *Bị đơn*: Ông Trần Thanh Ph, sinh năm 1985 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Bé Ng trình bày*:*

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà và ông Trần Thanh Ph, sinh năm 1985 tự nguyện tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện B cũ, nay là huyện P, tỉnh Bình Phước vào ngày 15/8/2012.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông Phương không quan tâm đến gia đình, thường xuyên vắng nhà, vay mượn tín dụng đen dẫn đến bán nhà

để trả nợ, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, cách nuôi dạy con... Hiện vợ chồng bà đã sống ly thân. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, hai bên gia đình đều biết, có khuyên giải vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả.

Bà Ng xác định không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không đạt được mục đích chung sống nên ông yêu cầu được ly hôn với ông Trần Thanh Ph.

[2] *Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con*: Vợ chồng có một con chung là cháu Trần Thanh Ph, sinh ngày 04/7/2012. Khi ly hôn, bà Ng đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung là cháu Ph cho bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục do từ thời điểm vợ chồng sống ly thân đến nay, cháu Ph sống cùng bà và do bà chăm sóc chính. Về cấp dưỡng nuôi con, bà và ông Ph tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Thanh Ph: Tòa án đã tống đạt trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập nhưng ông Ph vắng mặt tại địa phương. Căn cứ Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án số 10/2021/TLST-HNGĐ (ngày 21-01-2021), Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ (08-02-2021), Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ (17-3-2021) nhưng ông Trần Thanh Ph vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Ph vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ nhận thấy bà Phạm Thị Bé Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Ph. Theo lời trình bày của bà N và xác minh tại địa phương thì có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Ng, ông Ph có mâu thuẫn trầm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ng. Giao con chung là cháu Trần Thanh Ph cho bà Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*:

Bà Phạm Thị Bé Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, về con chung với bị đơn ông Trần Thanh Ph có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân huyện P xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Căn cứ các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

Ông Trần Thanh Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]*Về nội dung vụ án*:

[a] Xét yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Bé Ng, Hội đồng xét xử nhận định: Quan hệ hôn nhân giữa bà Ng, ông Ph là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 15/8/2012 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B cũ, tỉnh Bình Phước.

Theo bà Ng, hôn nhân giữa bà và ông Ph phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018 và hiện cả hai đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích, giải thích cho bà Ng các hệ lụy, hậu quả xảy ra khi ly hôn để bà Ng đoàn tụ tiếp tục chung sống với ông Ph. Tuy nhiên, bà Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì đời sống hôn nhân với ông Ph, bà Ng cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Điều này cho thấy hôn nhân giữa bà Ng và ông Ph đã trở lên trầm trọng, mục đích chung sống hạnh phúc không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ng, bà Ng được ly hôn với ông Ph.

[b] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Bà Ng và ông Ph có con chung là cháu Trần Thanh Ph, sinh ngày 04/7/2012. Xét yêu cầu của bà Ng về việc nuôi con sau khi ly hôn: Ông Ph không có ý kiến, yêu cầu đối với các vấn đề bà Ng khởi kiện. Từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu Trần Thanh Ph do bà Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo môi trường ổn định giúp cháu Ph phát triển tốt về tâm lý, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Ph cho bà Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu Ph.

Bà Ng, ông Ph tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[c] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về án phí sơ thẩm*: Bà Phạm Thị Bé Ng phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51; 53; 56; 81; 82; 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Bé Ng.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Bé Ng được ly hôn với ông Trần Thanh Ph.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung là cháu Trần Thanh Ph, sinh ngày 04/7/2012 cho bà Phạm Thị Bé Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Phúc đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Bé Ng phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012058 ngày 06/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Phước.

[5] Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện PR;
- THADS huyện PR;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Đỗ Tấn Trường